

# 1. DỰ ÁN ĐẦU TƯ NUÔI TÔM NƯỚC LỢI CÔNG NGHỆ CAO

**1. Lĩnh vực:** Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

**2. Địa điểm dự án:** Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả cung ứng đủ giống có chất lượng cao phục vụ cho nuôi thủy sản của tỉnh trong những năm sắp tới, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu.

- Quy mô: 100 - 200 ha

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 300 - 500 tỷ đồng (khoảng 14 – 24 triệu USD).

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của Nhà đầu tư

**6. Thực trạng dự án:** Đã hình thành được các vùng nuôi tập trung.

**7. Thuận lợi của dự án:** Dự án có đường giao thông thủy, bộ thuận lợi; Cán bộ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đủ đáp ứng về số lượng và trình độ chuyên môn phối hợp thực hiện; Số lượng công nhân đủ phục vụ cho dự án.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động dự án

**8.3. Hỗ trợ đầu tư:**

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất khoảng 23 USD/m<sup>2</sup>/50 năm..

- Giá điện: 0,04 – 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 2. DỰ ÁN HỢP TÁC LIÊN KẾT NUÔI TÔM SINH THÁI (TÔM - RỪNG, TÔM - LÚA) XUẤT KHẨU

**1. Lĩnh vực:** Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

**2. Địa điểm dự án:** Các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu.

- Quy mô: 800 – 1.000 ha.

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** Do chủ đầu tư tính toán cụ thể theo quy mô đầu tư

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của Nhà đầu tư.

**6. Thực trạng dự án:** Trà Vinh là tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long,

có diện tích tôm - rừng 5.750 ha, tôm quảng canh 10.000 ha và tôm - lúa 2.500 ha với sản lượng khoảng 5.000 tấn/năm tập trung trên địa bàn các huyện Duyên Hải, Châu Thành, Cầu Ngang, trong những năm qua diện tích trồng rừng trong ao nuôi tôm từng bước được khôi phục lại nhằm đảm bảo tỉ lệ che phủ theo đúng quy hoạch.

**7. Thuận lợi của dự án:** Dự án có đường giao thông thủy, bộ thuận lợi; Cán bộ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đủ đáp ứng về số lượng và trình độ chuyên môn phối hợp thực hiện; Số lượng công nhân đủ phục vụ cho dự án.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Châu Thành, Duyên Hải (KKT Định An):

- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

\* Đối với huyện Cầu Ngang:

- Thuế suất 17% thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Châu Thành, Duyên Hải (KKT Định An): Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian hoạt động.

\* Đối với huyện Cầu Ngang: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

**8.3. Hỗ trợ đầu tư**

- Ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án đầu tư tại huyện Châu Thành và huyện Cầu Ngang (ngoài KKT, KCN)

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.

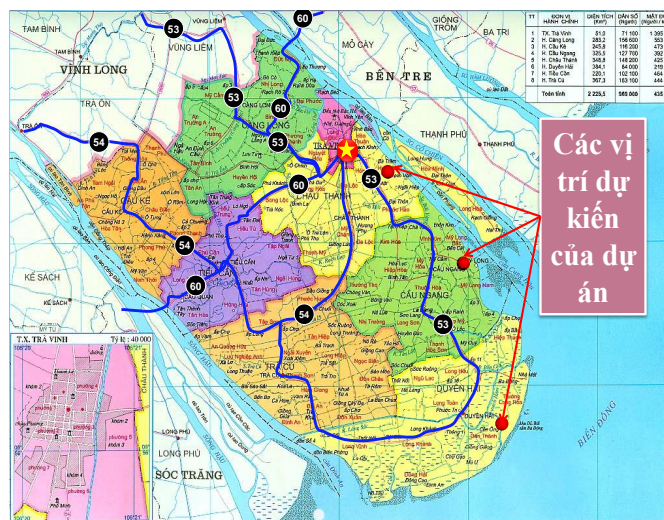
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất của dự án: Khoảng 20 USD/m<sup>2</sup>/50năm.

- Giá điện: 0,04 – 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).





### 3. DỰ ÁN HỢP TÁC, LIÊN KẾT SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ CÁC SẢN PHẨM TỪ DỪA

**1. Lĩnh vực:** Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

**2. Địa điểm dự án:** Các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú và Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Tận dụng nguồn nguyên liệu, giải quyết đầu ra cho nông dân, thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

- Quy mô: 20.000 – 30.000 ha

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 700 tỷ đồng (33 triệu USD).

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của nhà đầu tư.

**6. Thực trạng dự án:** Dừa được tỉnh Trà Vinh xác định là cây chủ lực có tiềm năng phát triển mạnh trong thời

gian tới, trong 05 năm qua, bình quân mỗi năm diện tích dừa tăng khoảng 1.000 ha, nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có khoảng 20.650 ha, đứng hàng thứ 2 trong cả nước với sản lượng khoảng 250.000 tấn/năm, chiếm khoảng 7% giá trị sản xuất của ngành trồng trọt, tập trung nhiều ở các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú.

**7. Thuận lợi của dự án:** Dự án có quy hoạch vùng sản xuất tập trung; nguồn nguyên liệu sẵn có. Nông dân sẵn sàng hợp tác sản xuất; Thuận lợi giao thông đường bộ.

**8. Hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Châu Thành, Trà Cú:

- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

\* Đối với huyện Tiểu Cần, Cầu Kè và thành phố Trà Vinh:

- Thuế suất 17% suốt thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

\* Đối với huyện Càng Long: Không được hưởng ưu đãi thuế.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Châu Thành, Trà Cú: Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian hoạt động.

\* Đối với huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, thành phố Trà Vinh: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

\* Đối với huyện Càng Long: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm.

**8.3. Hỗ trợ đầu tư**



- Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường (không quá 300 triệu đồng).
- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

### **9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất của dự án: Khoảng 20 USD/m<sup>2</sup>/50năm
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 từ Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh 200km).

## 4. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI VÀ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM TỪ BÒ Ở CÁC KHU QUY HOẠCH CHĂN NUÔI TẬP TRUNG

**1. Lĩnh vực:** Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

**2. Địa điểm dự án:** Huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Tận dụng nguồn nguyên liệu, giải quyết đầu ra cho người dân chăn nuôi. Thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

- Quy mô: Trên 5.000 con/dự án.

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 500 tỷ đồng/dự án (khoảng 24 triệu USD)

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của Nhà đầu tư.

**6. Thực trạng dự án:** Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

**7. Thuận lợi của dự án:** Mạng lưới giao thông của tỉnh đảm bảo tốt cho việc vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm đầu ra của dự án; Nông dân sẵn sàng hợp tác sản xuất.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Châu Thành, Trà Cú:

- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

\* Đối với huyện Cầu Ngang:

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

- Đối với huyện Châu Thành, Trà Cú: Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian hoạt động.

- Đối với huyện Cầu Ngang: Miễn tiền thuê đất 15 năm.

**8.3. Hỗ trợ đầu tư**

- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 300 triệu đồng) để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường.

- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.

- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.



- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Giá thuê đất: Khoảng 10 - 23 USD/m<sup>2</sup>/50năm;

- Giá điện: 0,04 – 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 5. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐÓNG, SỬA CHỮA TÀU THUYỀN VÀ SẢN XUẤT GIA CÔNG CƠ KHÍ

**1. Lĩnh vực:** Công nghiệp

**2. Địa điểm dự án:** Khu kinh tế Định An, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nằm về phía Nam của tỉnh Trà Vinh giữa hai cửa Cung Hầu và Định An của hai nhánh sông Cổ Chiên và sông Hậu, cách trung tâm thành phố Trà Vinh khoảng 45 km theo Quốc lộ 53.

**3. Mục tiêu và quy mô:**

Mục tiêu: Phát triển ngành công nghiệp cơ khí, đóng, sửa chữa tàu phục vụ cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

Quy mô: 70.000 tấn/năm

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 2.180 tỷ đồng (khoảng 104 triệu USD).

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của Nhà đầu tư



**6. Thực trạng dự án:** Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, chưa giải phóng mặt bằng.

**7. Thuận lợi của dự án:** Thuận lợi giao thông đường thủy. Do huyện Duyên Hải nằm ở giữa hai cửa Cung Hầu và Định An của hai nhánh sông Cổ Chiên và sông Hậu Phía Đông và Phía Nam của huyện giáp với biển Đông nên rất thuận lợi cho phát triển nhà máy đóng tàu. Số lượng công nhân đủ để phục vụ cho dự án.

**8. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

**8.3 Hỗ trợ đầu tư**

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Giá thuê đất: 20 USD/m<sup>2</sup>/50năm.

- Giá điện: 0,04 – 0,11 USD/kwh.

- Giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

## 6. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN TRÁI CÂY CÁC LOẠI (THANH LONG, CAM, XOÀI, NHÃN, CHUỐI, BƯỞI...)

**1. Lĩnh vực:** Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến

**2. Địa điểm dự án:** Huyện Cầu Kè (CCN Vàm Bến Cát, CCN An Phú Tân, xã An Phú Tân), huyện Càng Long (CCN Càng Long, xã An Trường), KCN Cầu Quan (thu hút vùng lân cận các tỉnh ven sông Hậu), tỉnh Trà Vinh.

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Tiêu thụ nguồn nguyên liệu trái cây tại địa phương, giải quyết việc, tăng thu nhập cho người lao động và nông dân tại địa phương, tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư.

- Quy mô: 30.000 – 40.000 tấn/năm.

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 100 tỷ đồng (khoảng 4,8 triệu USD).

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của nhà đầu tư.

**6. Thực trạng dự án:** Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, chưa giải phóng mặt bằng.

**7. Thuận lợi của dự án:**

- Nguồn nguyên liệu: Tỉnh Trà Vinh có nguồn nguyên liệu trái cây dồi dào, tập trung nhiều nhất tại huyện Cầu Kè và huyện Càng Long, tổng sản lượng các loại cây ăn quả chủ lực đạt trên 240.000 tấn/năm (chiếm khoảng 12% sản lượng cây ăn quả toàn vùng ĐBSCL), các loại cây ăn quả chủ lực như: Cam, Xoài, Chuối, Bưởi, Nhãn (chiếm 70%/tổng sản lượng cây ăn quả của tỉnh). Tỉnh đã có quy hoạch vùng cây ăn quả chủ lực trồng tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, trong đó: Đến 2020 diện tích cây ăn quả khoảng 20.000 ha, sản lượng cây ăn quả 311.000 tấn.

- Giao thông, điện, nước: CCN Vàm Bến Cát, CCN An Phú Tân: Giao thông: đấu nối với ĐT915 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, giao thông thủy: nằm tiếp giáp sông Hậu; CCN Càng Long: Giao thông: Đấu nối trực tiếp với QL53 (khoảng cách 100m) được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, giao thông thủy: tiếp giáp sông An Trường.

- Cấp điện, cấp nước, viễn thông: đấu nối trực tiếp với hệ thống chung của khu vực, huyện theo đúng quy định của các ngành.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Cầu Kè, Khu công nghiệp Cầu Quan

- Thuế suất 17% thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

\* Đối với huyện Càng Long: Không được hưởng ưu đãi thuế.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

\* Đối với huyện Cầu Kè, Khu công nghiệp Cầu Quan: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

\* Đối với huyện Càng Long: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm

**8.3. Hỗ trợ đầu tư**

- Hỗ trợ đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án





- Hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng theo mức vốn của từng dự án đầu tư.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 100 triệu đồng) để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường.
- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

### **9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất: 7 – 20 USD/m<sup>2</sup>/50 năm.
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 1,5 tỷ đồng/ha (khoảng 71.000 USD).
- Chi phí san lấp: Khoảng 7 tỷ đồng/ha (khoảng 330.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11USD/kwh; Giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh)

## 7. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM TỪ ĐẬU PHỘNG

**1. Lĩnh vực:** Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp.

**2. Địa điểm dự án:** Huyện Cầu Ngang (CCN Hiệp Mỹ Tây, xã Hiệp Mỹ Tây, CCN Mỹ Long Bắc, xã Mỹ Long Bắc, CCN Long Sơn, xã Long Sơn) (liên kết với huyện Trà Cú, Duyên Hải), tỉnh Trà Vinh.

**3. Mục tiêu và Quy mô:**

- Mục tiêu: Tiêu thụ nguồn nguyên liệu đậu phộng tại địa phương, giải quyết việc, tăng thu nhập cho người lao động và nông dân tại địa phương, tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư.

- Quy mô: 3.000 – 5.000 tấn/năm

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 40 tỷ đồng (khoảng 190.000 USD).

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của Nhà đầu tư

**6. Thực trạng dự án:** Có nguồn nguyên liệu sẵn nhưng chưa có cơ sở chế biến lĩnh vực này. Diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của dân.

**7. Thuận lợi của dự án:**

- Nguồn nguyên liệu: Tỉnh Trà Vinh có nguồn nguyên liệu đậu phộng khá lớn, tập trung nhiều nhất tại huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, tổng sản lượng đậu phộng của tỉnh đạt trên 22.000 tấn/năm. Tỉnh đã có quy hoạch vùng trồng đậu phộng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó: Đến 2020 diện tích trồng đậu phộng là 8.450 ha, sản lượng đậu phộng 45.000 tấn.

- Giao thông: Cụm CN Mỹ Long Bắc đầu nối trực tiếp với HL23 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, cách Quốc lộ 53 gần 5km, cách thị trấn Cầu Ngang 7km và trung tâm thành phố Trà Vinh 27km; Cụm CN Long Sơn đầu nối trực tiếp với HL20 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, theo Quốc lộ 53 cách thị trấn Cầu Ngang 5km và trung tâm thành phố Trà Vinh 25km; Cụm CN Hiệp Mỹ Tây đầu nối trực tiếp QL53 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, theo Quốc lộ 53 cách thị trấn Cầu Ngang 10km và trung tâm thành phố Trà Vinh khoảng 30km.

- Cấp điện, cấp nước, viễn thông: đầu nối trực tiếp với hệ thống chung của khu vực, huyện theo đúng quy định của các ngành.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 17% suốt thời gian 10 năm.



- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

**8.3. Hỗ trợ đầu tư**

- Hỗ trợ đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng theo mức vốn của từng dự án đầu tư.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 100 triệu đồng) để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường.
- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất của dự án: từ 17 – 20 USD/m<sup>2</sup>/50năm.
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 1,5 tỷ đồng/ha (khoảng 71.000 USD).
- Chi phí san lấp: Khoảng 7 tỷ đồng/ha (khoảng 330.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11USD/kwh; Giá nước: 7.500 đồng/m<sup>3</sup>
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 8. DỰ ÁN KHU VĂN HÓA – DU LỊCH AO BÀ OM

**1. Lĩnh vực:** Đầu tư khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí; làng văn hóa dân tộc Khmer...

**2. Địa điểm dự án:** Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Mời gọi đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu vui chơi giải trí hiện đại; làng văn hóa dân tộc Khmer...đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước để liên kết với các doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến với tỉnh Trà Vinh.

- Quy mô: 64,78 ha



**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:**

700 tỷ đồng (khoảng 33 triệu USD)

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của nhà đầu tư.

**6. Thực trạng của dự án:**

Mặt bằng chủ yếu là đất nông nghiệp và đã bồi thường một phần diện tích; hệ thống đường giao thông nội bộ, cấp thoát nước trong khu vực dự án đã được đầu tư hoàn chỉnh; hệ thống điện sử dụng hệ thống truyền tải điện chung của tỉnh Trà Vinh; hệ thống cấp nước sạch của nhà máy nước thành phố Trà Vinh đảm bảo nhu cầu cấp nước của dự án.

**7. Thuận lợi của dự án:**

Ao Bà Om là một trong những địa danh nổi tiếng ở đồng bằng sông Cửu Long nằm ngay cửa ngõ vào trung tâm Tp. Trà Vinh với các khu di tích cấp quốc gia như: Danh thắng Ao Bà Om, di tích trúc kiền trúc nghệ thuật Chùa Ăng và Bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer. Hàng năm tại khuôn viên Ao Bà Om diễn ra các sự kiện văn hóa đặc biệt là lễ hội Ok Om Bok - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Danh thắng Ao Bà Om là một trong những khu du lịch thu hút đông đảo khách trong và ngoài nước tham quan của tỉnh Trà Vinh.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 17% thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

**2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 07 năm

**8.3 Hỗ trợ đầu tư**

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất: 80 USD/m<sup>2</sup>/50 năm.

- Giá điện: 0,06 – 0,18 USD/kwh.

- Giá nước: 0,41USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyên: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyên theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

## 9. DỰ ÁN KHU DU LỊCH KHOÁNG NÓNG DUYÊN HẢI

**1. Lĩnh vực:** Du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí

**2. Địa điểm dự án:** Khóm Long Thành, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Mời gọi đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và khu vui chơi giải trí hiện đại đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước, các thương gia, chuyên gia đang làm việc tại tỉnh Trà Vinh, góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Quy mô: 30 ha.

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 600 tỷ đồng (khoảng 29 triệu USD).

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của nhà đầu tư.

**6. Thực trạng của dự án:**

- Mặt bằng chủ yếu là đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải; hệ thống đường giao thông nội bộ trong khu vực dự án đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh; hệ thống điện sử dụng hệ thống truyền tải điện chung của tỉnh Trà Vinh; nước sạch của nhà máy nước thị xã Duyên Hải đảm bảo nhu cầu cấp nước của dự án.

**7. Thuận lợi của dự án:**

- Mỏ nước khoáng nóng thị xã Duyên Hải thuộc loại khoáng nóng Bicarbonat (nước soda), kèm yếu rất phù hợp để khai thác sử dụng vào mục đích tắm ngâm, chữa bệnh và đạt tiêu chuẩn loại khoáng thiên nhiên đóng chai, có giá trị kinh tế cao. Nhiệt độ khoáng luôn không thay đổi bằng 38,4°C. Trữ lượng nước được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Nhà nước phê duyệt là 240m<sup>3</sup>/ngày (cấp B).

- Nằm ngay trung tâm thị xã Duyên Hải, trên tuyến giao thông đến khu du lịch biển Ba Động, hệ thống cấp thoát nước, điện cao thế và hạ thế đã được đầu tư cơ bản. Hệ thống nhà hàng và khách sạn mini, điện thoại và internet, nguồn nhân lực du lịch của tỉnh đã được đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của nhà đầu tư.

- Quốc lộ 53 đoạn Trà Vinh – Duyên Hải đang được đầu tư nâng cấp mở rộng, giao thông thuận lợi, nhanh chóng.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm

**8.3 Hỗ trợ đầu tư**



- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Tiền thuê đất: 15 USD/m<sup>2</sup>/50 năm.
- Giá điện: 0,06 – 0,18 USD/kwh.
- Giá nước: 0,41 USD/m<sup>3</sup>.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 10. DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG TUYẾN SỐ 2 VÀ SỐ 3 NỘI Ô THÀNH PHỐ TRÀ VINH

**1. Lĩnh vực:** Hạ tầng giao thông đô thị

**2. Địa điểm dự án:** Phường 7, 8 và 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Đáp ứng nhu cầu về giao thông, phục vụ nhân dân đi lại, vận chuyển, lưu thông hàng hóa dễ dàng, thuận lợi; góp phần hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giao thông, đáp ứng cho Trà Vinh đạt quy mô đô thị loại II.

- Quy mô:

+ Tuyến số 2: Tổng chiều dài tuyến đường là 3.436 m; tổng chiều rộng thu hồi đất là 90m, trong đó phần mở rộng để tạo vốn xây dựng công trình là 60m, phần xây dựng là 30m.

+ Tuyến số 3: Tổng chiều dài tuyến đường là 1.935 m; tổng chiều rộng thu

hồi đất là 86m, trong đó phần mở rộng để tạo vốn xây dựng công trình là 60m, phần xây dựng là 26m.

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 295 tỷ đồng (khoảng 14 triệu USD).

**5. Thời gian thực hiện:** 2016 - 2020.

**6. Thực trạng dự án:** Được phê duyệt danh mục các dự án có sử dụng quỹ đất; đã có chủ trương lập dự án.

**7. Thuận lợi của dự án:** Sử dụng quỹ đất hai bên đường tạo vốn xây dựng công trình.

**8. Thông tin tham chiếu:**

- Giá điện: 0,04 – 0,11 USD/kwh;

- Giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 11. DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRONG KKT ĐỊNH AN

**1. Tên dự án:** Dự án hạ tầng giao thông trong khu kinh tế Định An

**2. Địa điểm:** Trong KKT Định An

**3. Mục tiêu và Quy mô:**

- Mục tiêu: Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế kết nối với bên ngoài dẫn vào các khu chức năng như: Cảng Long Toàn, Khu Phi thuế quan, Khu công nghiệp Định An, Khu công nghiệp Đôn Xuân, Khu dịch vụ, giải trí du lịch hồ nước ngọt Đôn Châu, Khu công nghiệp và Khu dịch vụ Công nghiệp Ngũ Lạc,... từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong khu kinh tế.

- Quy mô:

+ Đường cấp III đồng bằng; Tổng chiều dài tuyến 16,5 km; Chiều rộng mặt đường 7 m; Chiều rộng lề đường:  $2 \times 2,5 \text{ m} = 5 \text{ m}$ ; Chiều rộng nền đường 12m.

+ Đường cấp II đồng bằng; Tổng chiều dài tuyến 2,2 km; Bề rộng mặt đường:  $7,5 \times 2 \text{ m} = 15 \text{ m}$ ; Bề rộng dây phân cách 3 m; Bề rộng lề đường:  $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$ ; Bề rộng nền đường 24 m; giải phóng mặt bằng 32 m.

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.263 tỷ đồng (56 triệu USD).**

**5. Hình thức đầu tư:** Các nhà đầu tư trong và ngoài nước (Vốn ODA hoặc đổi đất lấy hạ tầng)

**6. Thông tin tham chiếu:**

- Giá điện: khoảng 840 - 2.400 đồng/kwh (0,04 - 0,11 USD/kwh).

- Giá nước: khoảng 7.500 đồng/m<sup>3</sup> (0.35 USD/m<sup>3</sup>).

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 12. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP AN QUẢNG HỮU

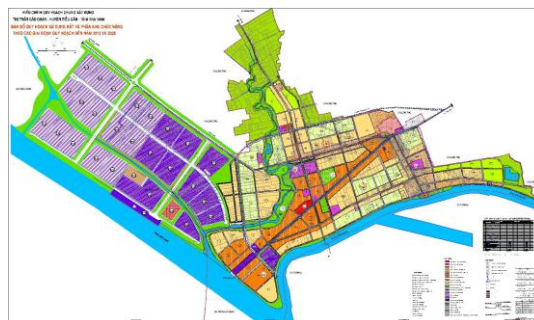
**1. Địa điểm:** Xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (gần cầu Đại Ngãi).

**2. Quy mô:** Quy mô: 130 ha (giai đoạn 1)

Các ngành nghề kêu gọi đầu tư vào KCN An Quảng Hữu: Công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử và các ngành công nghiệp khác...

**3. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 850 tỷ đồng (khoảng 40 triệu USD).

**4. Thuận lợi của dự án:** Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn ưu đãi đầu tư. Nằm cạnh Quốc lộ 60, giáp Sông Hậu trên tuyến giao thông thủy huyết mạch của ĐBSCL thông qua kênh đào Trà Vinh.



**5. Thực trạng dự án:** Đã phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500. Đang kêu gọi đầu tư hạ tầng. Diện tích đất phục vụ dự án sẽ được giải phóng mặt bằng giao cho nhà đầu tư khi triển khai dự án.

**6. Vòng đời dự án:** 50 năm và gia hạn theo quy định.

**7. Cam kết của tỉnh đối với dự án:** Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi đầu tư dự án thứ cấp.

**8. Chính sách ưu đãi đầu tư:**

**8.1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Thuế suất 10% trong 15 năm.
- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

**8.2. Ưu đãi về đất đai:** (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động của dự án.

**8.3 Hỗ trợ đầu tư:**

- Hỗ trợ 10% chi phí giải phóng mặt bằng.
- 100% chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư**

- Giá thuê đất: 0,086 - 0,17 USD/m<sup>2</sup>/năm (giá ổn định 05 năm).
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 2 - 2,5 tỷ đồng/ha (khoảng 95.000 - 119.000 USD/ha)
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m<sup>3</sup>.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 13. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP CỔ CHIÊN

**1. Địa điểm:** Xã Đại phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

**2. Quy mô:** Quy mô: 200 ha. Các ngành nghề kêu gọi đầu tư vào KCN Cổ Chiên: Công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử và các ngành công nghiệp khác...

**3. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 1.200 tỷ đồng (57 triệu USD).

**4. Thuận lợi của dự án:** Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn ưu đãi đầu tư. Nằm cạnh Quốc lộ 60, Cầu Cổ Chiên, giáp Sông Cổ Chiên, cách Tp. HCM 110 km.

**5. Thực trạng dự án:** Đã phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500. Đang kêu gọi đầu tư hạ tầng. Diện tích đất phục vụ dự án sẽ được giải phóng mặt bằng giao cho nhà đầu tư khi triển khai dự án.

**6. Vòng đời dự án:** 50 năm và gia hạn theo quy định.

**7. Cam kết của tỉnh đối với dự án:** Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi đầu tư dự án thứ cấp.

**8. Chính sách ưu đãi đầu tư:**

**8.1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo.

**8.2. Ưu đãi về đất đai:**

- Miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất được sử dụng để xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong KCN.
- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa không quá 03 năm.
- Miễn tiền thuê đất 15 năm đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

**8.3 Hỗ trợ đầu tư:**

- Hỗ trợ 10% chi phí giải phóng mặt bằng.
- 100% chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư**

- Giá thuê đất: 0,086 - 0,17 USD/m<sup>2</sup>/năm (giá ổn định 05 năm).
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 2 - 2,5 tỷ đồng/ha (khoảng 95.000 - 119.000 USD/ha)
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m<sup>3</sup>.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

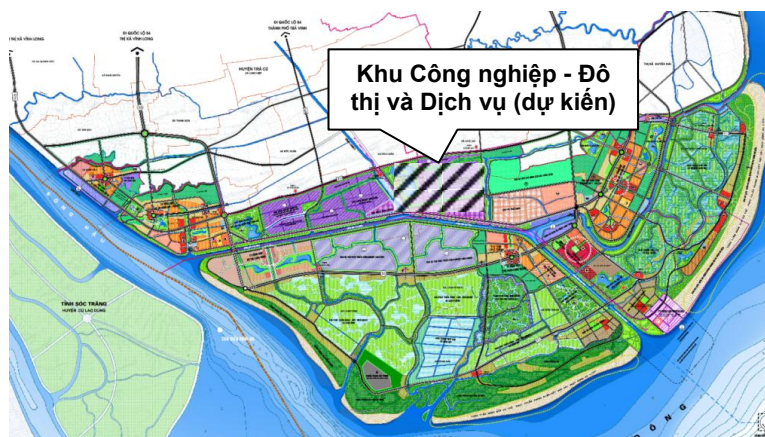


## 14. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ - CÔNG NGHIỆP

**1. Địa điểm:** Trong KKT Định An.

**2. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Với sự hình thành và phát triển Khu Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp sẽ đưa Trà Vinh trở thành Trung tâm chế biến nguyên liệu nông, lâm, thủy sản thành sản phẩm, hàng hóa cuối cùng đáp ứng nhu cầu cho khu vực Châu Á, châu Âu và Mỹ; có kho lưu trữ nguyên liệu và là nơi có khả năng tiêu thụ



tất cả nguyên liệu nông, lâm, thủy sản của 13 tỉnh ĐBSCL; có các nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và thiết bị y tế gắn với phát triển công nghiệp và dịch vụ khác, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng ĐBSCL.

- Quy mô: Khoảng 1.241 ha (trong đó, gồm: Diện tích hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Ngũ Lạc (936 ha) và Khu dịch vụ công nghiệp (305 ha).

**3. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 7.400 tỷ đồng (khoảng 352 triệu USD).

**4. Vòng đời dự án:** 50 năm và gia hạn theo quy định.

**5. Thuận lợi của dự án:** Phía Nam giáp Kênh đào Trà Vinh và bến thủy nội địa; phía Bắc giáp trung tâm Hành chính huyện Duyên Hải; phía Đông giáp Sân bay Long Toàn và Khu Phi Thuế quan; phía Tây giáp Khu Du lịch và giải trí và Kho Ngoại quan Logistic; cách Cảng và Dịch vụ Cảng Long Toàn 2 km, cách Trung tâm thị xã Duyên Hải (*huyện Duyên Hải trước đây được tách thành thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải*) 4km về hướng Đông Nam.

**6. Thực trạng dự án:** Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

**7. Cam kết của tỉnh đối với dự án:** Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi đầu tư dự án thứ cấp.

**8. Chính sách ưu đãi đối với dự án:**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% trong 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê trong các trường hợp sau:

+ Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư tại Khu kinh tế Định An.

+ Đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong KCN theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Đất đai.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản:

+ 11 năm đối với tất cả các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Định An.

+ 15 năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư.

### **8.3. Hỗ trợ đầu tư:**

- Hỗ trợ đầu tư đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án.

- Hỗ trợ 100% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng hệ thống xử lý môi trường.

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn và tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

### **9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư**

- Giá thuê đất: Khoảng 0,072 USD/m<sup>2</sup>/năm, giá ổn định 05 năm.

- Chi phí BTGPMB: khoảng 1,5 - 1,8 tỷ/ha (khoảng 72.000 - 86.000 USD/ha).

- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).

- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m<sup>3</sup>.

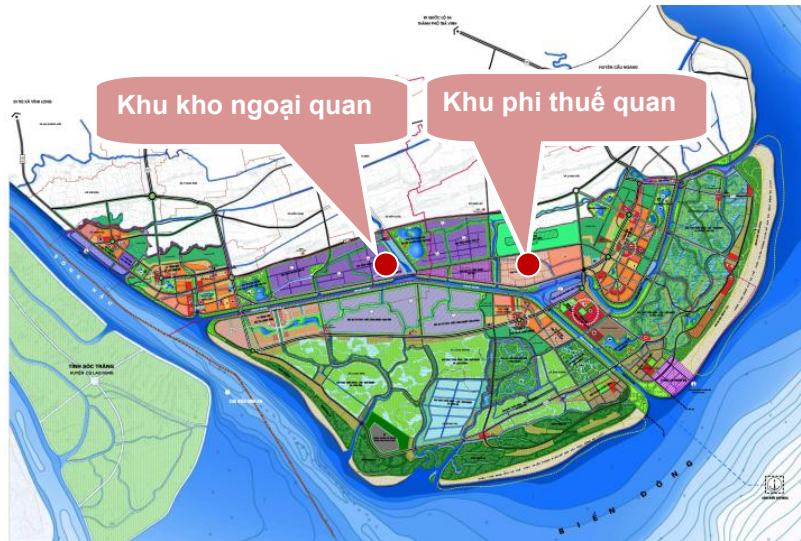
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



## 15. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG KKT ĐỊNH AN (KHU KHO NGOẠI QUAN (LOGISTIC) VÀ KHU PHI THUẾ QUAN)

### 1. Khu kho ngoại quan (logistic)

- Địa điểm: Trong KKT Định An.
- Quy mô: 101 ha. Khu này kết hợp với 01 âu tàu làm nhiệm vụ bốc dỡ đóng gói, trung chuyển hàng hoá từ 02 cảng Long Toàn và Trà Cú vào các KCN.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 600 tỷ đồng (29 triệu USD).



- Thuận lợi của dự án: Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư. Phía Nam là kênh đào Trà Vinh, Bắc và Tây là KCN Đôn Xuân, Đông là kênh 3/2

### 2. Khu phi thuế quan:

- Địa điểm: Trong KKT Định An.
- Quy mô: Quy mô: 501 ha. Khu này được dự kiến bố trí: khu quản lý điều hành, thương mại, dịch vụ, sản xuất, giải trí, kho bãi và các chức năng phục vụ, phụ trợ khác...
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 3000 tỷ đồng (143 triệu USD).
- Thuận lợi của dự án:
  - Phía Nam giáp khu cảng Long Toàn; Phía Bắc giáp khu đất dự trữ xây dựng sân bay Long Toàn; Phía Đông giáp nội thị của thị xã Duyên Hải; Phía Tây giáp vùng công nghiệp và khu dịch vụ công nghiệp của KKT Định An.
  - Cách Quốc lộ 53 khoảng 10 km, giáp với Tuyến đường số 01 KKT đã được đầu tư hoàn chỉnh; cách Trung tâm thị xã Duyên Hải khoảng 2 km, cách TP. Trà Vinh khoảng 51 km, cách TP. HCM khoảng 180 km đi theo hướng cầu Cổ Chiên.

**3. Thực trạng dự án:** Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

**4. Vòng đời dự án:** 50 năm và được gia hạn theo quy định.

**5. Cam kết của tỉnh đối với dự án:** Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi nhà đầu tư thứ cấp.

### 6. Chính sách ưu đãi đối với dự án:

#### 6.1 Ưu đãi Thuế nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất: 10% trong 15 năm.
- Miễn thuế: Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

#### 6.2 Ưu đãi về đất đai:

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động của dự án.

### **6.3 Hỗ trợ đầu tư:**

- Hỗ trợ 10% chi phí giải phóng mặt bằng.
- 100% chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

### **7. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư:**

- Giá thuê đất: Khoảng 0,072 USD/m<sup>2</sup>/năm, giá ổn định 05 năm.
- Chi phí BTGPMB: khoảng 1,5 - 1,8 tỷ/ha (khoảng 72.000 - 86.000 USD/ha).
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m<sup>3</sup>.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

## 16. DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU CẢNG VÀ DỊCH VỤ CẢNG LONG TOÀN

**1. Địa điểm:** Trong KKT Định An

**2. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Là cảng trung chuyển tổng hợp.

- Quy mô: 260 ha

Khu này được bố trí với chiều dài cập cảng 3,2km, có thể cho tàu 20.000 tấn từ kênh đào Trà Vinh cập bến. Các chức năng trong khu gồm bến, bãi, kho và các chức năng chuyên dụng khác.

**3. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 1.560 tỷ đồng (75 triệu USD)

**4. Vòng đời dự án:** 50 năm và được gia hạn theo quy định.

**5. Thực trạng dự án:** Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

**6. Thuận lợi của dự án:** Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư. Khu này được phát triển trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng cảng Long Toàn đã và đang được thực hiện. Vị trí xây dựng cảng là đầu sông Long Toàn nối với kênh đào Trà Vinh.

**7. Cam kết của tỉnh đối với dự án:** Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ.

**8. Chính sách ưu đãi đối với dự án:**

**8.1 Ưu đãi Thuế nhập doanh nghiệp:**

- Thuế suất: 10% trong 15.

- Miễn thuế: Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp.

**8.2 Ưu đãi về đất đai:** Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động của dự án.

**9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư:**

- Giá thuê đất thô: Khoảng 0,072 USD/m<sup>2</sup>/năm, giá ổn định 05 năm.

- Chi phí BTGPMB: khoảng 1,5 - 1,8 tỷ/ha (khoảng 72.000 - 86.000 USD/ha).

- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).

- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyên: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyên theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).





## 17. DỰ ÁN XÂY DỰNG CỤM CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TRÀ VINH

**1. Lĩnh vực:** Hạ tầng Cụm công nghiệp

**2. Địa điểm dự án:** Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**3. Mục tiêu và quy mô:**

- Mục tiêu: Hình thành Cụm công nghiệp phục vụ cho việc phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tạo điều kiện để di dời các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong nội ô thành phố Trà Vinh, giúp cho việc xử lý môi trường sản xuất công nghiệp thuận lợi, đảm bảo xử lý môi trường đạt chuẩn quy định.

- Quy mô: 50 ha

**4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** Theo đề xuất cả nhà đầu tư.

**5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất cả nhà đầu tư.

**6. Thực trạng dự án:** Đất nằm trong nhu cầu đầu tư Cụm công nghiệp, tổng diện tích là 50ha, trong đó chủ yếu là đất lúa.

**7. Thuận lợi của dự án:** Thành phố Trà Vinh là Trung tâm thương mại của tỉnh có các trục lộ giao thông chính như Quốc lộ 53, 54 và 60 nên rất thuận tiện cho việc lưu thông vận chuyển giao thương hàng hóa với các địa phương khác ngoài tỉnh.

**8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

**8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:** (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

**8.2. Về đất đai:** (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm.

**8.3. Hỗ trợ đầu tư**

- Hỗ trợ 20% chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư hoặc chi phí đầu tư xây dựng các hạng mục công trình kết cấu hạ tầng (không vượt quá mức hỗ trợ của Trung ương)

- Được xây dựng đường giao thông, cấp điện, cấp nước đến chân hàng rào các khu chức năng trong cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ 100% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (không quá 01 tỷ đồng)

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

**9. Thông tin tham chiếu:**

- Giá điện: 0,04 – 0,11 USD/kwh;

- Giá nước: 0,35 USD/m<sup>3</sup>.

- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).



